

Số: 36a /QĐ-STTTT

Điện Biên, ngày 08 tháng 1 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai tình hình quản lý, sử dụng TSNN năm 2018

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Xét đề nghị của Chánh văn phòng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2018 của Sở Thông tin và Truyền thông.

Thời gian công khai: Từ ngày 8/01/2019.

Hình thức công khai: Công khai trên trang thông tin điện tử của Sở.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng, Trưởng các phòng chuyên môn tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3
- Lưu :VP .

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Vũ Anh Dũng

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP
NĂM 2018

Stt		Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất						Công khai về nhà										Ghi chú		
			Diện tích (m2)	Giá trị quyền sử dụng đất theo SSKT (triệu đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m2)						Năm sử dụng	Tổng DT sản xây dựng (m2)	Giá trị theo sổ sách kế toán (triệu đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo DT sản XD (m2))						
					trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				trụ sở làm việc			không kinh doanh	Kinh doanh		Cho thuê	Kinh doanh liên kết	Sử dụng hỗn hợp		Sử dụng khác	
						không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Kinh doanh liên kết												
I		2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
I	Cơ sở nhà, đất tại phường Nam Thanh, TP Điện Biên Phủ																				
1.1	Cơ sở đất		989	2.576				989								x					
1.2	Cơ sở nhà, vật kiến trúc																				
a	Nhà số 1											430	1.305	211	430	x					
b	Nhà số 2											130	303	45	130	x					
c	Cổng, hàng rào, nhà để xe, sân, nhà trực bảo vệ												335	67		x					

NGƯỜI LẬP BIỂU

[Signature]

Nguyễn Thị Phương

Ngày 8 tháng 1 năm 2019
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN



Vũ Anh Dũng

Cơ quan quản lý cấp trên: UBND tỉnh Điện Biên

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Sở Thông tin và

Mã đơn vị: 1081043

Loại hình đơn vị: Cơ quan hành chính

Mẫu số 09a-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẮM, GIAO, THUÊ TÀI SẢN CÔNG NĂM 2019

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)			Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	
1	Đầu tư xây dựng, mua sắm													
1	Trụ sở làm việc/ cơ sở hoạt động sự nghiệp													
	...													
2	Xe ô tô													
	...													
3	Tài sản cố định khác													
1	Máy ảnh	Chiếc	1	Canon	Trung Quốc	2018	15.000	Chỉ định thầu	TT thiết bị máy VP Quang Thắng					
2	Trang thiết bị bộ phận một cửa	Gói	1		Trung Quốc	2018	99.000	Chỉ định thầu	TT thiết bị máy VP Quang Thắng					
	...													

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nhà văn Thị Phụng

Ngày 08 tháng 1 năm 2019

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN



Vũ Anh Dũng

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH KHÁC

Năm 2018

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan đơn vị	Bộ phận sử dụng	Giá trị theo sổ kế toán tại thời điểm công khai (đồng)				Mục đích sử dụng						
			Số lượng	Nguyên giá			Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác
				Tổng cộng	Trong đó								
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác							
A	B	D	1	2	2	3	4	5	6	7	8	9	
I	Xe ô tô												
1	Xe ô tô MITSUBISHI PAJEROXX V6.3000	Văn phòng	1	734.880.300	734.880.300			x					
2	Xe TOYOTA COROLLA ALTIS	Văn phòng	1	831.600.000	831.600.000	83.160.000		x					
II	Tài sản cố định khác							x					
1	Amply Okyo, Pro1250	Văn phòng	1	6.600.000	6.600.000			x					
2	Bàn hội trường (kt 1.800x550x750)m	Văn phòng	1	9.589.000	9.589.000	8.390.375		x					
3	Bàn hội trường (kt 1.800x550x750)m	Văn phòng	1	9.589.000	9.589.000	8.390.375		x					
4	Bàn hội trường (kt 1.800x550x750)m	Văn phòng	1	9.589.000	9.589.000	8.390.375		x					
5	Bàn hội trường (kt 1.800x550x750)m	Văn phòng	1	9.589.000	9.589.000	8.390.375		x					
6	Bàn hội trường (kt 1.800x550x750)m	Văn phòng	1	9.589.000	9.589.000	8.390.375		x					

7	Bàn hội trường (kt 1.800x550x750)m m	Văn phòng	1	9.589.000	9.589.000	8.390.375	x					
8	Bàn hội trường (kt 1.800x550x750)m m	Văn phòng	1	9.589.000	9.589.000	8.390.375	x					
9	Bàn hội trường (kt 1.800x550x750)m m	Văn phòng	1	9.589.000	9.589.000	8.390.375	x					
10	Bàn hội trường (kt 1.800x550x750)m m	Văn phòng	1	9.589.000	9.589.000	8.390.375	x					
11	Bàn hội trường (kt 1.800x550x750)m m	Văn phòng	1	9.589.000	9.589.000	8.390.375	x					
12	Bàn hội trường (kt 1.800x550x750)m m	Văn phòng	1	9.589.000	9.589.000	8.390.375	x					
13	Bàn hội trường (kt 1.800x550x750)m m	Văn phòng	1	9.589.000	9.589.000	8.390.375	x					
14	Bàn hội trường (kt 1.800x550x750)m m	Văn phòng	1	9.589.000	9.589.000	8.390.375	x					
15	Bàn hội trường (kt 1.800x550x750)m m	Văn phòng	1	9.589.000	9.589.000	8.390.375	x					
16	Bàn hội trường (kt 1.800x550x750)m m	Văn phòng	1	9.589.000	9.589.000	8.390.375	x					
17	Bàn hội trường (kt 1.800x550x750)m m	Văn phòng	1	9.589.000	9.589.000	8.390.375	x					
18	Bàn hội trường (kt 1.800x550x750)m m	Văn phòng	1	9.589.000	9.589.000	8.390.375	x					
19	Bàn hội trường (kt 1.800x550x750)m m	Văn phòng	1	9.589.000	9.589.000	8.390.375	x					
20	Bàn hội trường (kt 1.800x550x750)m m	Văn phòng	1	9.589.000	9.589.000	8.390.375	x					

21	Bàn hội trường (kt 1.800x550x750)m m	Văn phòng	1	9.589.000	9.589.000		8.390.375				x					
22	Bàn hội trường (kt 1.800x550x750)m m	Văn phòng	1	9.589.000	9.589.000		8.390.375				x					
23	Bàn hội trường (kt 1.800x550x750)m m	Văn phòng	1	9.589.000	9.589.000		8.390.375				x					
24	Bàn hội trường (kt 1.800x550x750)m m	Văn phòng	1	9.589.000	9.589.000		8.390.375				x					
25	Bàn hội trường (kt 1.800x550x750)m m	Văn phòng	1	9.589.000	9.589.000		8.390.375				x					
26	Bàn hội trường (kt 1.800x550x750)m m	Văn phòng	1	9.589.000	9.589.000		8.390.375				x					
27	Bàn hội trường (kt 1.800x550x750)m m	Văn phòng	1	9.589.000	9.589.000		8.390.375				x					
28	Bàn hội trường (kt 1.800x550x750)m m	Văn phòng	1	9.589.000	9.589.000		8.390.375				x					
29	Bàn hội trường (kt 1.800x550x750)m m	Văn phòng	1	9.589.000	9.589.000		8.390.375				x					
30	Bàn hội trường (kt 1.800x550x750)m m	Văn phòng	1	9.589.000	9.589.000		8.390.375				x					
31	Bàn hội trường (kt 1.800x550x750)m m	Văn phòng	1	9.589.000	9.589.000		8.390.375				x					
32	Bàn hội trường (kt 1.800x550x750)m m	Văn phòng	1	9.589.000	9.589.000		8.390.375				x					
33	Bàn hội trường (kt 1.800x550x750)m m	Văn phòng	1	9.589.000	9.589.000		8.390.375				x					
34	Bàn hội trường (kt 1.800x550x750)m m	Văn phòng	1	9.589.000	9.589.000		8.390.375				x					

35	Bàn hội trường (kt 1.800x550x750)m m	Văn phòng	1	9.589.000	9.589.000
36	Bàn hội trường (kt 1.800x550x750)m m	Văn phòng	1	9.589.000	9.589.000
37	Bàn hội trường (kt 1.800x550x750)m m	Văn phòng	1	9.589.000	9.589.000
38	Bàn hội trường (kt 1.800x550x750)m m	Văn phòng	1	9.589.000	9.589.000
39	Bàn hội trường (kt 1.800x550x750)m m	Văn phòng	1	9.589.000	9.589.000
40	Bàn hội trường (kt 1.800x550x750)m m	Văn phòng	1	9.589.000	9.589.000
41	Bàn hội trường (kt 1.800x550x750)m m	Văn phòng	1	9.589.000	9.589.000
42	Bàn hội trường (kt 1.800x550x750)m m	Văn phòng	1	9.589.000	9.589.000
43	Bàn hội trường (kt 1.800x550x750)m m	Văn phòng	1	9.589.000	9.589.000
44	Bàn hội trường (kt 1.800x550x750)m m	Văn phòng	1	9.589.000	9.589.000
45	Bàn làm việc Đài Loan	Phòng phó giám đốc	1	7.381.000	7.381.000
46	Bàn làm việc Đài Loan	Phòng P giám đốc	1	7.000.000	7.000.000
47	Bàn làm việc giám đốc Hòa Phát	Phòng giám đốc	1	7.100.000	7.100.000
48	Bộ bàn ghế họp Hòa Phát	Văn phòng	1	33.850.000	33.850.000
49	Bộ Bàn ghế tiếp khách Đài Loan	Phòng phó giám đốc	1	14.580.000	14.580.000

[illegible]

[illegible]

77	Điều hòa nhiệt độ Daikin	Văn phòng	1	19.970.000	19.970.000		17.473.750		x				
78	Điều hòa nhiệt độ Daikin 12000 BTU	Văn phòng	1	15.690.000	15.690.000		7.845.000		x				
79	Điều hòa nhiệt độ Daikin 9000BTU	Phòng kế hoạch tài chính	1	10.810.000	10.810.000		5.405.000		x				
80	Ghế Đai Loan bọc da ITALIA	Phòng P giám đốc	1	5.700.000	5.700.000				x				
81	Ghế Đai Loan bọc da ITALIA	Phòng phó giám đốc	1	5.700.000	5.700.000				x				
82	Ghế giám đốc Hòa Phát	Phòng giám đốc	1	6.600.000	6.600.000		3.300.000		x				
83	Gia để tài liệu gỗ đôi (KT2m*0,4m*2m)	Phòng P báo chí	1	5.700.000	5.700.000				x				
84	Gia để tài liệu hai khoang bằng sắt sơn tĩnh điện 6 đợt, 5 tầng di động	Văn phòng	1	6.000.000	6.000.000		4.500.000		x				
85	Gia để tài liệu hai khoang bằng sắt sơn tĩnh điện 6 đợt, 5 tầng di động	Văn phòng	1	6.000.000	6.000.000		4.500.000		x				
86	Gia để tài liệu hai khoang bằng sắt sơn tĩnh điện 6 đợt, 5 tầng di động	Văn phòng	1	6.000.000	6.000.000		4.500.000		x				
87	Gia để tài liệu hai khoang bằng sắt sơn tĩnh điện 6 đợt, 5 tầng di động	Văn phòng	1	6.000.000	6.000.000		4.500.000		x				
88	Gia để tài liệu hai khoang bằng sắt sơn tĩnh điện 6 đợt, 5 tầng di động	Văn phòng	1	6.000.000	6.000.000		4.500.000		x				
89	Gia sắt Hòa Phát	Văn phòng	1	5.000.000	5.000.000		3.125.000		x				
90	Gia sắt Hòa Phát	Văn phòng	1	5.000.000	5.000.000		3.125.000		x				
91	Gia sắt Hòa Phát	Văn phòng	1	5.000.000	5.000.000		3.125.000		x				

127	Máy chủ	Phòng công nghệ thông tin	1	92.449.500	92.449.500					X							
128	Máy chủ	Phòng công nghệ thông tin	1	50.047.000	50.047.000			0		X							
129	Máy chủ	Phòng công nghệ thông tin	1	50.047.000	50.047.000			0		X							
130	Máy chủ	Phòng công nghệ thông tin	1	50.047.000	50.047.000			0		X							
131	Máy chủ	Phòng công nghệ thông tin	1	50.047.000	50.047.000			0		X							
132	Máy điều hòa không khí (công suất 28.000BTU)	Phòng công nghệ thông tin	1	22.337.000	22.337.000			8.376.375		X							
133	Máy định vị vệ tinh GARMIN OREGON 550	Phòng Bưu chính viễn thông	1	28.500.000	28.500.000					X							
134	Máy Fax Panasonic	Văn phòng	1	6.982.000	6.982.000			5.585.600		X							
135	Máy in laser Ricon	Văn phòng	1	6.995.000	6.995.000			5.596.000		X							
136	Máy phát điện (Hưu toan)	Phòng công nghệ thông tin	1	343.649.000	343.649.000			128.868.375		X							
137	Máy phát điện HONDA HG7500(SE)	Văn phòng	1	37.400.000	37.400.000			4.675.000		X							
138	Máy photocopy KONICA Minotal Bizhub 210	Văn phòng	1	31.500.000	31.500.000					X							
139	Máy photocopy KTS Konica Minota Bizhub 283	Văn phòng	1	98.200.000	98.200.000			24.550.000		X							
140	Máy photocopy Sharp AR 603IN	Văn phòng	1	79.995.000	79.995.000			59.996.250		X							

[illegible]

160	Máy vi tính để bàn Acer Veriton	Phòng Bưu chính viễn thông	1	14.892.000	14.892.000		0		x				
161	Máy vi tính để bàn Acer Veriton	Văn phòng	1	14.892.000	14.892.000		0		x				
162	Máy vi tính để bàn Acer Veriton	Văn phòng	1	14.892.000	14.892.000		0		x				
163	Máy vi tính để bàn Acer Veriton	Phòng giám đốc	1	14.892.000	14.892.000		0		x				
164	Máy vi tính để bàn Acer Veriton	Phòng kế hoạch tài chính	1	14.892.000	14.892.000		0		x				
165	Máy vi tính để bàn FPT ELEAD M525	Phòng Báo chí xuất bản	1	9.700.000	9.700.000				x				
166	Máy vi tính để bàn FPT ELEAD M525	Phòng Bưu chính viễn thông	1	9.700.000	9.700.000				x				
167	Máy vi tính để bàn FPT ELEAD M525	Phòng Thanh tra	1	10.400.000	10.400.000				x				
168	Máy vi tính để bàn FPT ELEAD M535	Văn phòng	1	10.750.000	10.750.000				x				
169	Máy vi tính để bàn FPT ELEAD M535	Văn phòng	1	10.750.000	10.750.000				x				
170	Máy vi tính để bàn FPT ELEAD M535	Văn phòng	1	10.750.000	10.750.000				x				
171	Máy vi tính để bàn FPT ELEAD M639	Phòng phó giám đốc	1	12.000.000	12.000.000				x				
172	Máy vi tính để bàn FPT ELEAD M639	Phòng Báo chí xuất bản	1	11.200.000	11.200.000				x				
173	Máy vi tính để bàn HP Pavilion	Phòng phó giám đốc (đ/c dũng)	1	12.850.000	12.850.000		5.140.000		x				
174	Máy vi tính để bàn HP Pavilion	Phòng giám đốc	1	12.850.000	12.850.000		5.140.000		x				
175	Máy vi tính để bàn SMART	Văn phòng	1	17.900.000	17.900.000		0		x				
176	Máy vi tính để bàn Việt Nam FPT ELEAD G640/2.8GHZ	Phòng kế hoạch tài chính	1	11.100.000	11.100.000				x				
177	Máy vi tính để bàn Việt Nam FPT ELEAD G640/2.8GHZ	Văn phòng	1	11.100.000	11.100.000				x				

193	Máy vi tính xách tay Lenovo Ideapad - Y450	Phòng Thanh tra	1	15.400.000	15.400.000				X				
194	Máy vi tính xách tay Lenovo Ideapad-Y450	Phòng Thanh tra	1	15.400.000	15.400.000				X				
195	Máy vi tính xách tay Sony VPC-P115KG	Phòng công nghệ thông tin	1	25.000.000	25.000.000				X				
196	Máy vi tính xách tay Lenovo Ideapad-Y450	Phòng Báo chí xuất bản	1	15.400.000	15.400.000				X				
197	Micro SHURE điện tử không dây (một bộ gồm 2 micro + 1 bộ thu tín hiệu có màn hình điện tử hiển thị)	Văn phòng	1	11.887.000	11.887.000	9.509.600			X				
198	Micro SHURE điện tử không dây (một bộ gồm 2 micro + 1 bộ thu tín hiệu có màn hình điện tử hiển thị)	Văn phòng	1	11.887.000	11.887.000	9.509.600			X				
199	Micro SHURE điện tử không dây (một bộ gồm 2 micro + 1 bộ thu tín hiệu có màn hình điện tử hiển thị)	Văn phòng	1	11.887.000	11.887.000	9.509.600			X				
200	Nhà làm việc số 1 (cấp 4)	Văn phòng	1	1.305.189.000	1.305.189.000	124.612.576			X				
201	Nhà làm việc số 2(cấp 4)	Văn phòng	1	303.156.000	303.156.000	282.935.495			X				
202	Phần mềm dịch vụ công mức độ 3	Phòng công nghệ thông tin	1	20.300.000	20.300.000	2.030.000			X				
203	Phần mềm dịch vụ công trực tuyến mức độ 3	Phòng công nghệ thông tin	1	442.000.000	442.000.000	353.600.000			X				

218	Thiết bị cân bằng tải RV 042	Phòng công nghệ thông tin	1	6.204.000	6.204.000						x						
219	Thiết bị cắt lọc tiếng vọng khi kết nối hệ thống HNTH với hệ thống trang âm	Phòng công nghệ thông tin	1	83.212.800	83.212.800						x						
220	Thiết bị chống sét và tiếp đất	Phòng công nghệ thông tin	1	59.842.000	59.842.000			17.952.600			x						
221	Thiết bị chuyển mạch 24 port Layer 2 (Juniper EX 2200)	Phòng công nghệ thông tin	1	31.831.000	31.831.000			25.464.800			x						
222	Thiết bị chuyển mạch 24 port Layer 3 (Juniper EX 3200)	Phòng công nghệ thông tin	1	67.927.000	67.927.000			16.335.600			x						
223	Thiết bị đầu cuối HNTH tại phòng họp	Phòng công nghệ thông tin	1	254.189.100	254.189.100						x						
224	Thiết bị điều khiển đa điểm MCU	Phòng công nghệ thông tin	1	1.118.930.450	1.118.930.450						x						
225	Thiết bị đo điện trở đất-Điện trở suất KYORITSU 4106	Phòng Bưu chính viễn thông	1	43.900.000	43.900.000						x						
226	Thiết bị Firewall/VPN kết nối mạng trung tâm tỉnh (Fortigate-300C)	Phòng công nghệ thông tin	1	205.961.000	205.961.000			0			x						
227	Thiết bị kiểm soát lưu động máy hiện sóng cầm tay 100MHz Owon HDS3102M-N	Phòng Bưu chính viễn thông	1	24.500.000	24.500.000						x						
228	Thiết bị kiểm soát truy nhập	Phòng công nghệ thông tin	1	21.891.000	21.891.000			0			x						
229	Thiết bị kiểm tra hệ thống mạng Gigabit GEA 8130A	Phòng công nghệ thông tin	1	5.360.000	5.360.000			1.608.000			x						
230	Thiết bị lưu điện UPS 20KVA	Phòng công nghệ thông tin	1	205.505.000	205.505.000			41.101.000			x						

250	Tủ mạng 42U 19", 1200mm	Phòng công nghệ thông tin	1	20.282.500	20.282.500		17.747.188			X			
251	Tủ mạng 42U 19", 1200mm	Phòng công nghệ thông tin	1	20.282.500	20.282.500		17.747.188			X			
252	Tủ mạng 42U 19", 1200mm	Phòng công nghệ thông tin	1	20.282.500	20.282.500		17.747.188			X			
253	Tủ phân phối nguồn điện AC/DC	Phòng công nghệ thông tin	1	97.930.000	97.930.000		0			X			
254	Tủ Rack	Phòng công nghệ thông tin	1	9.680.000	9.680.000					X			
255	Tủ tài liệu sắt 6 cánh	Văn phòng	1	5.200.000	5.200.000		1.300.000			X			
256	Tủ tài liệu sắt 6 cánh	Văn phòng	1	5.200.000	5.200.000		1.300.000			X			
257	Tủ tài liệu sắt ghép 2 đợt	Phòng kế hoạch tài chính	1	5.593.000	5.593.000		1.398.250			X			
258	Tủ thiết bị 12U có khay đựng mixer (hội trường)	Văn phòng	1	12.486.000	12.486.000		9.988.800			X			
	Cộng			11.751.005.297	11.751.005.297		2.608.168.521						